

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2024/HS-ST

Ngày: 20-8-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chiến.

Thẩm phán tham gia: Ông Võ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Hiệp, ông Bùi Xuân Ván và bà Đỗ Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng Hải – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2024/HSST-QĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 82/2024/TB-TA ngày 09 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Giàng A M, sinh ngày 05/6/1998 tại tỉnh Sơn La; nơi thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Giàng A C** (đã chết) và bà **Phàng Thị T** (sinh năm 1969); chung sống như vợ chồng với **Lù Thị S** (tên gọi khác: **Lầu Thị S1**), sinh năm 2001; có 03 người con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2024 – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo **Giàng A M**:

Ông Phạm Quang Long là Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước - Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Đường Lê Duẩn, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Y Lam là Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước - Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Đường Lê Duẩn, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Lù Thị S**; địa chỉ: **Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh tỉnh Đắk Nông** – Có mặt. Người làm chứng: Anh **Giàng A K**; địa chỉ: **Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh tỉnh Đắk Nông** – Vắng mặt.

Người phiên dịch: Ông Sùng Văn Vè; nơi công tác: Ban Dân tộc; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng cuối năm 2023, thông qua mạng xã hội Facebook, **Giàng A M** quen biết với một người đàn ông tên “D” (chưa xác định được nhân thân lai lịch). “D” nói với **M** là hiện “D” đang sinh sống ở nước CHDCND Lào, có sẵn ma túy, nếu Mua tìm được người mua ma túy thì “D” sẽ cung cấp ma túy để Mua bán, giá một bánh ma túy loại Heroine là 200.000.000đ. Mua nói nếu tìm được người mua ma túy thì Mua sẽ thông báo lại cho “D”. Đầu tháng 4/2023, khi đi chơi tại **xã Q, huyện Đ, M** gặp một đối tượng tên “D” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Mua nói với “D” việc “D1” nhờ tìm người mua ma túy và nhờ “D” giới thiệu người có nhu cầu mua ma túy cho Mua thì “D1” đồng ý. Khoảng 10 ngày sau, “D1” gọi điện cho **M** nói là đã tìm được người mua ma túy và hẹn đến **xã Q** nói chuyện cụ thể. Khi gặp nhau, “D” cho Mua số điện thoại của một người đàn ông tên “T” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để Mua tự liên hệ thỏa thuận bán ma túy. Khoảng 02 ngày sau, **M** gọi liên lạc với “T” thì “T” nói cần mua 02 bánh Heroine. Hai bên thỏa thuận giá bán là 200.000.000đ/bánh **H**. Mua hẹn “T” khoảng 05 ngày sau sẽ giao ma túy cho “T” tại khu vực vườn cao su ở **đèo E thuộc xã Q, huyện Đ**. Sau khi thỏa thuận với “T” xong, **M** gọi Messenger Facebook báo cho “D1” biết việc mình đã liên hệ được với người cần mua ma túy với số lượng 02 bánh, “D1” sắp xếp để giao ma túy cho **M**. “D1” nói Mua đợi khoảng 01 đến 02 ngày “D1” sẽ mang ma túy đến cho **M**. Hai ngày sau, “D1” đi xe máy hiệu Wave (chưa xác định được BKS) đến nhà và giao cho **M** một túi nilon bên trong đựng 02 bánh ma túy loại Heroine, đồng thời “D1” nói khi nào Mua bán ma túy xong thì gọi điện thoại để “D1” đến lấy tiền và sẽ trả tiền công cho **M**. Sau đó, “D1” điều khiển xe máy ra khỏi nhà Mua, đi đâu thì **M** không biết. Sau khi cất giấu ma túy, **M** gọi điện thông báo cho “T” biết đã có ma túy, hẹn ngày 19/4/2024 sẽ giao cho “T” ở địa điểm như đã thỏa thuận trước đó thì “T” đồng ý. Sáng ngày 19/4/2023, **M** bỏ 02 bánh ma túy vào túi vải (có quai đeo màu trắng) và để túi đựng ma túy vào trong cốp xe mô tô biển kiểm soát: 48C1 - 315.77 của Mua (loại Wave RS màu đỏ) rồi điều khiển xe đến điểm hẹn mua bán ma túy với “T”. Khi đi đến khu vực gần ngã ba lò gạch thuộc **xã Q, huyện K** thì Mua gặp **Giàng A K** (sinh năm 1996, trú tại **thôn P, xã Q, huyện K**) đang đi bẫy gà rừng. **Giàng A K** là họ hàng xa với **M** và cũng là hàng xóm gần nhà nên **M** rủ **K** đi chơi cùng (Mua không nói cho **K** biết mình đang đi bán ma túy) thì **K** đồng ý và ngồi sau để **M** điều khiển xe đi đến khu vực vườn cao su thuộc **thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông**. Khi đến nơi thì **M** gọi điện cho “T” đến. “T” đến đứng cách chỗ Mua khoảng 10 mét thì **M** nói **K** đứng ở xe đợi. Mua mở cốp xe ra lấy túi vải đựng 02 bánh ma túy đi đến vị trí của “T” với ý định giao ma túy và nhận tiền từ “T”. Khi **M** đang chuẩn bị giao ma túy giao cho “T” thì bị lực lượng **Công an tỉnh Đ** phát hiện thì **Giàng A M** và “T” chạy trốn, bỏ lại hiện

trường toàn bộ tang vật. **Giàng A K** thấy vậy cũng chạy theo. Đến ngày 08/3/2024, Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh Đ** bắt được **Giàng A M**. Tại Kết luận giám định số 137/KL-KTHS ngày 25/4/2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh Đ**, kết luận: 02 khối hình hộp chữ nhật màu bạc chứa chất rắn màu trắng, có cùng kích thước (16x3,0x10,5)cm được niêm phong gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine; có khối lượng lần lượt là 350,83 gam và 350,28 gam. Khối lượng hoàn lại sau giám định lần lượt là 346,17 gam và 343,55 gam. Tại Kết luận giám định số 139/KL-KTHS ngày 25/4/2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh Đ**, kết luận: 02 (hai) dấu vết đường vân phát hiện trên bề mặt lớp vỏ màu bạc của 02 (hai) khối hình hộp chữ nhật bên trong chứa chất ma Tý loại Heroine so với dấu vân tay trên danh chỉ bản lập ngày 08/8/2019 tại tỉnh Đắk Nông của **Giàng A M** là dấu vân tay của cùng một người in ra. Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà **Giàng A M** mua bán là 701,11 gam Heroine. Cáo trạng số 31/CT-VKSĐN-P1 ngày 13/6/2024 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Đắk Nông truy tố **Giàng A M** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, không oan. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: *Về tội danh*: Tuyên bố **Giàng A M** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 39 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Giàng A M** tù chung thân. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô Wave RS biển kiểm soát: 48C1 - 315.77 của **Giàng A M** dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bánh ma túy loại Heroine, có khối lượng hoàn lại sau giám định lần lượt là 346,17 gam và 343,55 gam.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đèn pin màu đỏ-đen; 01 (một) chai nhựa được in dòng chữ “TENRO”; 01 (một) túi vải loại hai quai đeo màu trắng và 01 (một) đoạn vải dạng cánh tay áo màu xanh nâu có kích thước (53x20)cm.

*Người bào chữa cho bị cáo **Giàng A M** trình bày*: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát tỉnh Đắk Nông về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo khi bị bắt cũng như tại phiên tòa đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế và có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ cận nghèo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị, đồng thời xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Đầu tháng 4/2023, Giàng A M nhận 02 bánh Heroine từ đối tượng tên “D1” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để bán nhằm được “D” trả tiền công. Sau đó, thông qua đối tượng tên “D” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) giới thiệu bán Heroine cho đối tượng tên “T” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) nên Mua liên lạc thỏa thuận bán 02 bánh Heroine cho “T” với giá 200.000.000đ/01 bánh. Đến khoảng 10 giờ ngày 19/4/2023, Giàng A M điều khiển xe mô tô Wave RS BKS: 48C1 - 315.77 đến khu vực vườn cao su thuộc thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông để giao 02 bánh Heroine cho đối tượng tên “T”. Khi M đang chuẩn bị giao ma túy cho “T” thì bị lực lượng Công an tỉnh Đ phát hiện Giàng A M và “T” chạy trốn, bỏ lại hiện trường toàn bộ tang vật.

Tại Kết luận giám định số 137/KL-KTHS ngày 25/4/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: 02 khối hình hộp chữ nhật màu bạc chứa chất rắn màu trắng, có cùng kích thước (16x3,0x10,5)cm được niêm phong gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine; có khối lượng lần lượt là 350,83 gam và 350,28 gam. Tổng khối lượng ma túy mà Giàng A M mua bán là 701,11 gam Heroine.

Do đó, hành vi của bị cáo Giàng A M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

b) Hêrôin, ... có khối lượng 100 gam trở lên;

...”

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo Giàng A M là đặc biệt nghiêm trọng và đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, tác động rất xấu đến trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân của các tệ nạn xã hội; gây nhức nhối, bức xúc trong

mỗi gia đình, khu dân cư và cả xã hội... Mặc dù, bị cáo biết pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi mua bán trái phép các chất ma túy, song vì động cơ háms lợi mà bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội với khối lượng ma túy 701,11 gam Heroine.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo **Giàng A M** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ cận nghèo, là người dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo gây ra vẫn cần phải cách ly vĩnh viễn ra khỏi đời sống xã hội mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe cũng như phòng ngừa chung.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 02 (hai) bánh ma túy loại Heroine, có khối lượng hoàn lại sau giám định là 346,17 gam và 343,55 gam.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đèn pin màu đỏ-đen; 01 (một) chai nhựa được in dòng chữ “TENRO”; 01 (một) túi vải loại hai quai đeo màu trắng và 01 (một) đoạn vải dạng cánh tay áo màu xanh nâu có kích thước (53x20)cm.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô Wave RS màu đỏ biển kiểm soát: 48C1 - 315.77 của **Giàng A M** dùng vào việc phạm tội.

[6]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên chấp nhận. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về áp dụng tình tiết giảm nhẹ và miễn án phí hình sự sơ thẩm là có căn cứ nên chấp nhận, không chấp nhận về phần hình phạt.

[7]. Đối với **Giàng A K** là người đi cùng với **Giàng A M** vào ngày 19/4/2023: Quá trình điều tra xác định được **Giàng A K** được **Giàng A M** rủ đi chơi cùng nhưng không biết việc **M** mang ma túy đi bán cho người khác. Do đó, không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với **Giàng A K**.

Đối với các đối tượng tên “D”, “**D1**” và “T”: Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng, Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh” của **Giàng A M**: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, **M** đã vượt biên trốn sang nước CHDCND Lào bằng đường tiểu ngạch gần cửa khẩu Cầu Treo

thuộc tỉnh Hà Tĩnh để trốn tránh sự truy bắt của Cơ quan Công an. Hành vi này đã phạm vào điểm a, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Cơ quan Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Giàng A M về hành vi trên.

[8]. Về án phí: Bị cáo Giàng A M thuộc hộ cận nghèo, người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14

của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nên có căn cứ để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Giàng A M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 39 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A M tù chung thân.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 02 (hai) bánh ma túy loại Heroine, có khối lượng hoàn lại sau giám định là 346,17 gam và 343,55 gam.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đèn pin màu đỏ-đen; 01 (một) chai nhựa được in dòng chữ “TENRO”; 01 (một) túi vải loại hai quai đeo màu trắng và 01 (một) đoạn vải dạng cánh tay áo màu xanh nâu có kích thước (53x20)cm.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô Wave RS màu đỏ biển kiểm soát: 48C1 - 315.77 của Giàng A M dùng vào việc phạm tội.

(Đặc điểm các vật chứng nêu trên như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đ với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông ngày 18/6/2024)

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A M.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- CQ CSĐT CA tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tòa HS; Tổ HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Chiến